

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/DS-ST

Ngày: 14-8-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Hoàng Sơn.

- Ông Trần Hữu Linh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên toà:
Ông Trương Công Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2024/TLST - DS, ngày 13 tháng 3 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng n.

Địa chỉ: Số 02 đường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thanh T - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh huyện E - Bắc Đăk Lăk.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tấn H - Chức vụ: trưởng phòng khách hàng – Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Ea H'Leo – Bắc Đăk Lăk, theo văn bản ủy quyền tham gia tố tụng ngày 15/01/2024 của Giám đốc Ngân hàng N– Chi nhánh huyện Ea H'Leo – Bắc Đăk Lăk.

Địa chỉ: đường Đ, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1964 và bà Bùi Thị Thu T, sinh năm 1965; cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc người đại diện cho nguyên đơn ngân hàng N (sau đây viết tắt là ngân hàng N) trình bày:

Vào ngày 12/12/2016 ngân hàng N và ông Đỗ Văn H, bà Bùi Thị Thu T có ký Hợp đồng tín dụng số 5207-LAV-201604313/HĐTD với nội dung cụ thể như sau: Ông H và bà T vay số tiền là 250.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 12/12/2016; lãi suất cho vay 6,5%/năm; lãi suất quá hạn 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận; mục đích vay kinh doanh ăn uống. Tính đến ngày 31/12/2023 ông H bà T còn nợ ngân hàng N số tiền 416.133.681 đồng, trong đó nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 116.232.639 đồng, nợ lãi quá hạn 49.901.042 đồng.

Khi vay ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thị Thu T có thể chấp cho ngân hàng N tài sản là Quyền sử dụng thuộc thửa đất số 595, tờ bản đồ số 13, diện tích 91m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 448467 do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 08/9/2015 cho ông Đỗ B và bà Lê Thị L, ngày 26/10/2015 đăng ký biến động sang tên ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thị Thu T; đất tọa lạc tại tổ dân phố 9, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Nay yêu cầu ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thị Thu T phải trả hết số nợ trên ngay vì đã quá hạn lâu rồi. Nếu không trả cho ngân hàng N số nợ nói trên thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản đã thế chấp cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241246026/HĐTC ngày 12/12/2016 để thu hồi số nợ. Trong thời gian chậm trả ông H bà T phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng N.

Về án phí dân sự: Ông H bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông H bà T phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình làm việc bị đơn ông Đỗ Văn H trình bày:

Năm 2015 vợ chồng ông H (vợ là Bùi Thị Thu T) có vay 100.000.000 đồng tại ngân hàng Đ để làm ăn, đến năm 2016 do ông H có quen ông Văn Đức T (hiện nay không biết ở đâu), qua nói chuyện với ông thì ông T nói có nợ ông T làm ở ngân hàng N – chi nhánh huyện Ea H'Leo – lúc đó là phòng giao dịch Dliê Yang số tiền 150.000.000 đồng. Ông T nói ông H là chuyển sang vay ngân hàng N số tiền 250.000.000 đồng, trong đó lấy 100.000.000 đồng trả vào ngân hàng Đ, còn 150.000.000 đồng ông T lấy nợ ông T, ông T nói sẽ trả cho ông H 150.000.000 đồng.

Sau đó ông H đồng ý với ông T và ông H đã ký với ngân hàng N hợp đồng tín dụng số 5207/LAV201604313 ngày 12/12/2016 để vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 12/12/2016; lãi suất cho vay là 6,5%/năm, thời gian áp dụng lãi suất tối đa ½ thời gian vay kể từ ngày giải ngân vay; lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận; mục đích kinh doanh ăn uống.

Đến hạn trả nợ như cam kết ông T không trả tiền gốc và lãi cho ông H để ông H trả cho ngân hàng N; mặt khác, đối với số nợ của ông H do khó khăn về kinh tế nên cũng không trả được cho ngân hàng tiền gốc và lãi suất như cam kết. Tính đến ngày 31/12/2023 ông H và vợ là Bùi Thị Thu T còn nợ ngân hàng N số tiền

416.133.681 đồng, trong đó nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 116.232.639 đồng, lãi quá hạn 49.901.042 đồng.

Khi vay có thể chấp tài sản là Quyền sử dụng thửa đất số 595, tờ bản đồ số 13, diện tích 91m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 448467 do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 08/9/2015 cho ông Đỗ B và bà Lê Thị L, ngày 26/10/2015 đăng ký biến động sang tên ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thị Thu T; đất tại tổ dân phố 9, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Ông H chấp nhận số nợ trên, nhưng không có khả năng để trả nợ nên đề nghị ngân hàng xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thị Thu T trả cho ngân hàng N số tiền 416.133.681 đồng; trong đó, nợ gốc là 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 116.232.639 đồng, lãi quá hạn 49.901.042 đồng (tạm tính đến ngày 31/12/2023).

Trong trường hợp ông Đỗ Văn H, bà Bùi Thị Thu T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng N thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 595, tờ bản đồ số 13, diện tích 91m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 448467 do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 08/9/2015 cho ông Đỗ B và bà Lê Thị L, ngày 26/10/2015 đăng ký biến động sang tên ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thị Thu T; đất tại tổ dân phố 9, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng N với bị đơn ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thị Thu T là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Bùi Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm việc nhưng vắng mặt; mặt khác, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng cho nguyên đơn cũng yêu cầu không tiến hành hòa giải, theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải với bà Thảo.

Sau khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử người đại diện cho nguyên đơn, bị đơn có đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Vào ngày 12/12/2016 ngân hàng N và ông Đỗ Văn H, bà Bùi Thị Thu T có ký Hợp đồng tín dụng số 5207-LAV-201604313/HĐTD với nội dung cụ thể như sau: Ngân hàng N cho ông H và bà T vay số tiền vay 250.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 12/12/2016. Lãi suất cho vay là 6,5%/năm; lãi suất quá hạn 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận; mục đích vay kinh doanh ăn uống, ngân hàng N đã giải ngân toàn bộ số tiền trên cho ông H bà T.

Tính đến ngày 31/12/2023 ông H bà T còn nợ ngân hàng N số tiền 416.133.681 đồng; trong đó, nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 116.232.639 đồng, lãi quá hạn 49.901.042 đồng; đến hạn thanh toán ông H bà T không trả số nợ gốc và lãi suất như thỏa thuận nên ngân hàng N yêu cầu ông H và bà T trả số nợ tạm tính đến ngày 31/12/2023 là 416.133.681 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án ông H thừa nhận số nợ trên. Đối với bà T không ghi nhận ý kiến về nội dung vụ án nhưng tại Điều 6 của hợp đồng tín dụng có ghi: *“Nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng này được bảo đảm bằng hợp đồng bảo đảm số: 241246026/HĐTC ngày 12/12/2016”* mà hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241246026/HĐTC ngày 12/12/2016 được công chứng tại văn phòng công chứng Ea H’Leo. Tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Những tình tiết, sự kiện đã được ghi trong văn bản và được công chứng, chứng thực hợp pháp;”* và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận...”* thì không phải chứng minh.

Như vậy, việc ông H bà T có nợ của ngân hàng N số tiền 250.000.000 đồng nợ gốc là có thật, việc thiết lập hợp đồng vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Ngân hàng đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 473 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 1 Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nhưng ông H bà T đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc ông H và bà T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay, nên ngân hàng N yêu cầu ông H và bà T trả số tiền 250.000.000 đồng nợ gốc, tiền nợ lãi phát sinh là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[3] Đối với hợp đồng thế chấp tài sản: Bảo đảm tiền vay ông H và bà T đã ký với ngân hàng N hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 241246026/HĐTC, được công chứng tại văn phòng công chứng EA H’LEO, số 06701, quyền số 12 ngày 12/12/2016; tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 595, tờ bản đồ số 13, diện tích 91m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 448467 do Ủy ban nhân dân huyện Ea H’Leo cấp ngày 08/9/2015 cho ông Đỗ B và bà Lê Thị L, ngày 26/10/2015 đăng ký biến động sang tên ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thị Thu T; đất tại tổ dân phố 9, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk. Hợp đồng thế chấp tài sản được thực

hiện đúng theo quy định.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của ngân N được chấp nhận nên cần buộc ông H và bà T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, ngân hàng N đã nộp tạm ứng. Vì vậy, ông H và bà T phải trả cho Ngân hàng N 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[5] Về án phí dân sự: Do yêu cầu của ngân hàng N được chấp nhận nên cần buộc ông H và bà T phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Cần trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự cho ngân hàng N đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 92, 144, 147, 155, 156, 157, 158, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 473, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 1 Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 33, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Các Điều 40, 48 và 54 của Luật Công chứng 2014. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng N. Buộc ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thị Thu T trả cho ngân hàng N số tiền 416.133.681 đồng (Bốn trăm mười sáu triệu, một trăm ba mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi một đồng); trong đó, nợ gốc là 250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 116.232.639 đồng, nợ lãi quá hạn 49.901.042 đồng (tạm tính đến ngày 31/12/2023).

Kể từ ngày 01/01/2024 ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thị Thu T còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trong trường hợp ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thị Thu T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng N thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 595, tờ bản đồ số 13, diện tích 91m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 448467 do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 08/9/2015 cho ông Đỗ B và bà Lê Thị L, ngày 26/10/2015 đăng ký biến động sang tên ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thị Thu T; đất tại tổ dân phố 9, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thị Thu T phải chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, số tiền này ngân hàng N đã nộp tạm ứng nên ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thị Thu T phải trả cho ngân hàng N 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thị Thu T phải chịu 20.645.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ngân hàng N 10.322.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số 0001880, ngày 07/3/2024 (do Niê Đức H nộp thay).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ngân hàng N; Bị đơn ông Đỗ Văn H, bà Bùi Thị Thu T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Đăng Khoa